*Năm học: 2025-2026*

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **Tiết 01- BÀI 1: LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG**

*(Thời gian thực hiện: 01 tiết - Tiết: 01)*

Ngày soạn 07/9/2025

Ngày giảng: 6A-08/9/2025

 6C-08/9/2025

**I. MỤC TIÊU**

1. Về kiến thức

- Nêu được các khái niệm *lịch sử* và môn *Lịch sử.*

- Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.

- Giải thích được vì sao cần học lịch sử.

2. Về năng lực

Bước đầu rèn luyện các năng lực của môn học như:

- Tìm hiểu lịch sử: Thông qua quan sát, sưu tầm tư liệu, bước đầu nhận diện và phân biệt được các khái niệm lịch sử và khoa học lịch sử, các loại hình và dạng thức khác nhau của các nguồn tài liệu cơ bản của khoa học lịch sử.

- Nhận thức và tư duy lịch sử: Bước đầu giải thích được mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử với hoàn cảnh lịch sử, vai trò của khoa học lịch sử đối với cuộc sống.

- Vận dụng: Biết vận dụng được cách học môn Lịch sử trong từng bài học cụ thể.

3. Về phẩm chất

 - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, nhân ái,…

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực.

- Phiếu học tập dành cho HS.

- Một số tranh ảnh được phóng to.

- Một số mẩu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Máy tính, máy chiếu, bài powerpoit.

2. Học sinh

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng đồ dùng trực quan, phương pháp nêu vấn đề, vấn đáp…

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS:

+ Dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh, trao đổi thảo luận để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

+ Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Phần này đưa ra các hình ảnh liên quan đến các thế hệ máy tính điện tử tiêu biểu từ khi xuất hiện cho đến ngày nay, nhằm giới thiệu sự thay đổi, phát triển của các loại hình máy tính qua thời gian.



GV sử dụng nội dung này để dẫn dắt, định hướng nhận thức của HS vào bài học, rằng *sự thay đổi của máy tính điện tử theo thời gian như vậy chính là lịch sử.*

GV lấy ví dụ gần gũi, sát thực với HS và đặt câu hỏi:

*? Sự thay đổi của các sự vật/hiện tượng theo thời gian đó được hiểu là gì ?*

Đó chính là quá trình hình thành và phát triển của mọi sự vật, hiện tượng và cũng là lịch sử của sự vật, hiện tượng đó.

GV nêu ra vấn đề để định hướng nhận thức của HS: *Vậy* *lịch sử là gì ? Vì sao phải học lịch sử ?,…* để dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Mục 1. Lịch sử là gì ?**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được

- Lịch sử là tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ và lịch sử là một môn khoa học nghiên cứu và phục dựng lại quá khứ.

- Môn Lịch sử là môn học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của xã hội loài người trên cơ sở những thành tựu của khoa học lịch sử.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, thảo luận nhóm, kể chuyện, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS: Suy nghĩ, trao đổi thảo luận, trả lời theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1,2,3:**Sau phần thảo luận, trả lời của HS đề mở đầu bài học mới, GV tiếp tục dẫn dắt: Sự thay đổi của các dạng máy tính hay một sự vật, hiện tượng qua thời gian như vậy chính là lịch sử hình thành và phát triền của sự vật, hiện tượng đó. Sự thay đổi đó diễn ra ở mọi nơi, mọi lúc.GV định hướng HS tiếp tục lấy thêm một số ví dụ khác trong tự nhiên và đời sống xã hội và cùng thảo luận để khắc sâu kiến thức. Từ đó, GV giải thích: *Lịch sử là gì ?* Đó chính là những gì có thật đã xảy ra trong quá khứ và lịch sử xã hội loài người là những hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến ngày nay. Môn Lịch sử mà các em được học chỉ nghiên cứu lịch sử loài người. |  |
| GV cho HS đọc một câu chuyện lịch sử, sau đó cùng thảo luận để trả lời câu hỏi: *Đó có phải là lịch sử không ?* (Đó chính là lịch sử được con người ghi chép hay chụp lại, tức là lịch sử được nhận thức). Và chính nhờ những câu chuyện hay hình ảnh đó mà lịch sử được lưu giữ lại, các nhà khoa học tiến hành sưu tập, nghiên cứu các tài liệu đó và phục dựng lại lịch sử một cách chân thực nhất. Đó là khoa học lịch sử.**Bước 4:** GV đánh giá kết quả hoạt động của HS. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Lịch sử là tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ và lịch sử là một khoa học nghiên cứu về quá khứ của loài người.- Môn học Lịch sử là môn học tìm hiểu về quá khứ của loài người trên cơ sở của khoa học lịch sử. |

**2.2. Mục 2. Vì sao phải học lịch sử ?**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được vai trò của lịch sử và đặt ra yêu cầu phải hiểu rõ lịch sử dân tộc để hiểu biết vế nguồn gốc, truyền thống lịch sử nước nhà,…

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS: Suy nghĩ, trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1, 2,3:**GV yêu cầu HS giới thiệu vắn tắt về gia đình mình (gốm mấy thế hệ, là những ai, những sự kiện đáng nhớ, truyền thống gia đình,...) và giải thích: *biết được nguồn gốc, truyến thống gia đình thông qua ai, thông qua phương tiện nào và điều đó có tác dụng như thế nào,...**Yêu cầu cần đạt:* HS hiểu được cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng họ, tự hào vế truyền thống gia đình và xác định được trách nhiệm của mình để kế tục truyển thống đó,...GV hướng dẫn HS khai thác hai câu thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh được dẫn trong SGK để rút ra ý nghĩa của việc học lịch sử (hai câu thơ đã chỉ ra yêu cầu củng như ý nghĩa, vai trò của việc học lịch sử (“phải biết sử” để “tường gốc tích”). |  |
|  GV khai thác thêm mục “Kết nối với ngày nay” bằng cách đặt câu hỏi cho HS thảo luận và trả lời:  *Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của lời căn dặn của Bác Hồ ? Tại sao Bác lại chọn địa điểm tại Đền Hùng để căn dặn các chiến sĩ ? Lời căn dặn của Bác có ý nghĩa gì ?...*  G V kết luận. *Yêu cầu cẩn đạt:* HS nêu được vai trò của lịch sử và đặt ra yêu cầu phải hiểu rõ lịch sử dân tộc để hiểu biết vế nguồn gốc, truyền thống lịch sử nước nhà,...GV cho HS quan sát hai tác phẩm nghiên cứu lịch sử (một tác phẩm nghiên cứu lịch sử Việt Nam và một tác phẩm nghiên cứu lịch sử thế giới) và cho biết tác dụng của việc biên soạn hai tác phẩm đó. Trước khi HS trả lời, GV có thể giới thiệu qua tác giả, nội dung của hai tác phẩm đó, từ đó HS nêu được: Việc biên soạn hai tác phẩm của các nhà sử học chính là giúp chúng ta tìm hiểu về quá khứ, cội nguồn,... của dần tộc và nhân loại. Để từ đó, chúng ta đúc kết những bài học kinh nghiệm về sự thành công và thất bại của quá khứ để phục vụ hiện tại và xây dựng tương lai. Từ việc đặt câu hỏi trên đề HS trả lời và đó cũng chính là câu trả lời cho câu hỏi: *Vì sao phải học lịch sử ?* **Bước 4:**GV chốt lại kiến thức cho HS hiểu và ghi nhớ. | - Học lịch sử để hiểu biết về cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng họ, dân tộc, và rộng hơn là của cả loài người; biết trong quá khứ con người đã sống, đã lao động để cải tạo tự nhiên, xã hội ra sao,... - Học lịch sử giúp đúc kết những bài học kinh nghiêm vế sự thành công và thất bại của quá khứ để phục vụ hiện tại và xây dựng cuộc sống trong tương lai. |
|  |
|  GV mở rộng (Kết nối với ngày nay): Trước khi tiến về tiếp quản Thủ đô, Bác Hồ đã về thăm Đến Hùng. Tại Đền Giếng, trong Khu di tích Đền Hùng - nơi thờ tự các Vua Hùng, sáng 19 - 9 - 1954, Bác Hồ đã nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ thuộc Đại đoàn quân Tiên Phong. Chỉ tay lên đền, Bác hỏi: *“Các chú có biết đây là nơi nào không ? Đây chính là đền thờ Vua Hùng, tổ tiên chúng ta, người sáng lập nước ta. Bác cháu ta gặp nhau ở đây là rất có ỷ nghĩa. Ngày xưa, các Vua Hùng dựng nước, nay Bác cháu ta là những người giành lại đất nước”.* Chính tại nơi đây, Bác Hồ đã có câu nói bất hủ: *“Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.* Lời dạy của Bác không chỉ giúp ta thấy được truyền thống dựng nước và giữ nước của ông cha ta từ xưa tới nay mà còn nói lên vai trò của Sử học: Chính nhờ Sử học đã phục dựng lại quá trình lập nước thời các Vua Hùng để ngày nay chúng ta tiếp nối truyền thống đó. |

 **3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về khái niệm lịch sử, môn học Lịch sử và lí do vì sao phải học lịch sử.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

 **c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Câu 1.** Câu hỏi này đưa ra quan điểm của một danh nhân về vai trò của lịch sử: “Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống".

GV có thể vận dụng phương pháp tranh luận nhằm phát triển kĩ năng, tư duy phản biện của HS. GV chia lớp thành hai nhóm, thảo luận và đại diện nhóm trả lời ý kiến. Có thể hai nhóm HS sẽ đồng tình hoặc không đống tình với ý kiến đó. GV chú trọng khai thác lí do vì sao HS đồng tình hoặc không đống tình, chấp nhận cả những lí do hợp lí khác ngoài SGK hay kiến thức vừa được hình thành của HS. Cuối cùng, GV cẩn chốt lại ý kiến đúng.

**Câu 3.** GV có thể cho HS tự trình bày về cách học lịch sử của bản thân: *Học qua các nguồn (hình thức) nào ? Học như thế nào ? Em thấy cách học nào hứng thú/ hiệu quả nhất đối với mình ? Vì sao ?,...* Từ đó định hướng, chỉ dẫn thêm cho HS về các hình thức học tập lịch sử để đạt hiệu quả: đọc sách (SGK, sách tham khảo,...), xem phim (phim lịch sử, các băng video, hình,...) và học trong các bảo tàng, học tại thực địa,... Khi học cần ghi nhớ những yếu tố cơ bản cần xác định (thời gian, không gian - địa điểm xảy ra và con người liên quan đến sự kiện đó); những câu hỏi cần tìm câu trả lời khi học tập, tìm hiểu lịch sử. Ngoài ra, GV có thê’ lấy thêm ví dụ về các hình thức khác nữa để HS thấy rằng việc học lịch sử rất phong phú, không chỉ bó hẹp trong việc nghe giảng và học trong SGK như lâu nay các em vẫn thường làm.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà.

**c. Sản phẩm:** Bài tập nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Câu 4.** GV có thể hỏi HS về môn học mình yêu thích nhất, rồi đặt vấn đề: Nếu thích học các môn khác thì có cần học lịch sử không và định hướng để HS trả lời:

 - Học lịch sử để biết nguồn gốc tổ tiên và rút ra những bài học kinh nghiệm cho cuộc sống nên bất cứ ai cũng cần.

 - Mỗi môn học, ngành học đều có lịch sử hình thành và phát triển của nó: Toán học có lịch sử ngành Toán học, Vật lí có lịch sử ngành Vật lí,... Nếu các em hiểu và biết được lịch sử các ngành nghề thì sẽ giúp các em làm tốt hơn ngành nghề mình yêu thích. Suy rộng ra, học lịch sử là để đúc rút kinh nghiệm, những bài học về sự thành công và thất bại của quá khứ để phục vụ cho hiện tại và xây dựng cuộc sống mới trong tương lai.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

 - Các nhà sử học thời xưa đã nói: “Sử để ghi chép việc, mà việc thì hay hoặc dở đều làm gương để răn dạy cho đời sau. Các nước ngày xưa, nước nào cũng có sử là vì vậy”. “Sử phải tỏ rõ được sự phải trái, công bằng, yêu ghét, vì lời khen của sử còn vinh dự hơn áo đẹp vua ban, lời chê của sử còn nghiêm khắc hơn búa rìu, sử thực là cái cân, cái gương của muôn đời”.

(Theo *Đại Việt sử kí toàn thư,* Tạp 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1972)

 - Trong một đại hội quốc tế về giáo dục lịch sử, vai trò của bộ môn Lịch sử được khẳng định, vì “con người tương lai phải nắm vững những kiến thức lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới đê’ có thể trở thành người chủ có ý thức trên hành tinh chúng ta, nghĩa là hiểu: sống và lao động để làm gì, cần phải đấu tranh chống tệ nạn gì, nhằm bảo vệ và xây dựng một xã hội mới tốt đẹp như thế nào...”.

(Theo *Nhập môn sử học,* NXB Giáo dục, Hà Nội, 1987).

**…………………………………………………………..**

*Năm học: 2025-2026*

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Tiết 2,3- BÀI 2**: DỰA VÀO ĐÂU ĐỂ BIẾT VÀ PHỤC DỰNG LẠI LỊCH SỬ ?**

(Thời gian thực hiện: 02 tiết )

Ngày soạn 07/9/2025

Ngày giảng: 6A-10/9/2025

 6C-10/9/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

 **-** Phân biệt được các nguồn tư liệu chính: hiện vật, chữ viết, truyền miệng, gốc,...

**2. Về năng lực**

- Trình bày được ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu đó.

 - Biết thực hành sưu tẩm, phân tích, khai thác một số nguồn tư liệu đơn giản, phát triển kĩ năng, vận dụng kiến thức đã học.

**3. Về phẩm chất**

- Bồi dưỡng các phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ thông qua hoạt động thực hành sưu tầm, phân tích và khai thác một số tư liệu lịch sử.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

 - Giáo án biên soạn theo định hướng phát triền năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

 - Một số tư liệu hiện vật, tranh ảnh được phóng to hoặc để trình chiếu, một số mẩu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

 - Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK.

 - Tìm hiểu trước một số truyền thuyết, câu chuyện về lịch sử và di tích lịch sử ở địa phương.

 - Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu lịch sử, phương pháp dùng di sản văn hóa, nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình…

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS:

+ Dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

+ Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV có thể sử dụng câu hỏi khai thác hình ảnh trong SGK để hỏi HS về những hiểu biết của các em về hiện vật, về những điều các em cảm nhận, suy luận được thông qua quan sát hình ảnh (trong hình là mặt trống đồng Ngọc Lũ - một hiện vật tiêu biểu của nền văn minh Đông Sơn nổi tiếng của Việt Nam. Hoa văn trên mặt trống mô tả phần nào đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Việt cổ. Hình ảnh giúp chúng ta có những suy đoán vế đời sống vật chất, tinh thần của người xưa. Đây là những tư liệu quý để nghiên cứu về quá khứ của người Việt cổ cũng như nền văn minh Việt cổ,...).

HS có thể trả lời đúng, hoặc đúng một phần, hoặc không đúng những câu hỏi mà GV nêu ra, điều đó không quan trọng.

Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt HS vào bài học mới: Đó chính là *nguồn sử liệu, mà dựa vào đó các nhà sử học biết và phục dựng lại lịch sử.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Mục 1. Tư liệu hiện vật**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được tư liệu hiện vật là những di tích, đồ vật,... còn lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất cũng như nêu được ý nghĩa của loại tư liệu này.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân/nhóm.

- HS: Suy nghĩ, thảo luận trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1,2:**GV cho HS quan sát một số tư liệu hiện vật đã chuẩn bị trước hoặc hình 2, 3 trong SGK; định hướng HS nhận xét: *Điểm chung của những tư liệu đó là gì ?* GV có thê’ đặt những câu hỏi gợi ý: *Hiện vật tìm thấy ở đâu, có điểm gì đáng chú ý?,....* Trên cơ sở đó rút ra khái niệm. GV có thể tổ chức hoạt động cặp đôi và thực hiện yêu cầu: *Kể thêm một số tư liệu hiện vật mà em biết.* HS tìm những đổ vật trong gia đình rồi trao đổi với bạn, cùng nhau thảo luận đề rút ra đổ vật nào là tư liệu hiện vật. **Bước 3:** |  |
| HS trả lời có thể trả lời đúng hoặc sai, GV khuyến khích và dẫn dắt các em đi đến kiến thức đúng.GV có thể mở rộng phân tích thêm để HS thấy được những ưu điểm, nhược điếm của tư liệu hiện vật thông qua phân tích một ví dụ cụ thể (ngói úp trang trí đôi chim phượng bằng đất nung cho thấy một cách trực quan những hoa văn tinh xảo được khắc trên đó, chứng tỏ trình độ kĩ thuật đã phát triển, đời sống tinh thần phong phú của người xưa,... nhưng đó chỉ là hiện vật “câm” và thường không còn nguyên vẹn và đầy đủ,...).**Bước 4:** GV đánh giá kết quả hoạt động của HS. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. |  Những di tích hoặc đồ vật của người xưa còn lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất được gọi chung là những *tư liệu hiện vật.* Nến móng nhà, các lỗ chân cột gỗ, đường cống tiêu, thoát nước, giếng nước và nhiều di vật như gạch “Giang lây quân,’đầu ngói ống trang trí hình thú, ngói úp trang trí đôi chim phượng bằng đất nung,... được khai quật ở di tích Hoàng thành Thăng Long đều là những tư liệu hiện vật quý giá, là minh chứng sinh động cho bề dày lịch sử - văn hoá của Hoàng thành Thăng Long, chứng tỏ nơi đây đã từng là một kinh đô sầm uất của nước ta. |

**2.2. Mục 2. Tư liệu chữ viết**

**a. Mục tiêu:** HS rút ra được khái niệm và ý nghĩa của tư liệu chữ viết.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu lịch sử, di sản văn hóa, phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS: Suy nghĩ, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1:**GV cho HS đọc đoạn tư liệu *Di chúc của Hồ Chí Minh,* thảo luận cặp đôi về câu hỏi: *Đoạn tư liệu trên cho em biết thông tin gì?* Để giúp HS khai thác tốt những thông tin chính của tư liệu, GV gợi ý HS xác định các từ khoá thể hiện nội dung cốt lõi, thông qua đó để trả lời câu hỏi.**Bước 2:**GV có thể gợi ý để HS hiểu thêm vê' sự ra đời của chữ viết: Lúc đầu chỉ là những kí hiệu rời rạc, sau đó mới được chắp nối, ghép hoàn chỉnh và tuân theo những quy tắc (ngữ pháp) nhất định. Để hiếu về lịch sử ra đời của chữ viết, HS sẽ được tìm hiểu kĩ hơn trong Chương 3. *Xã hội cổ đại.***Bước 3:** |  |
| GV cho đại diện cặp đôi trả lời trước lớp, HS khác có thể bổ sung, sau đó GV có thề chốt câu trả lời.GV nhấn mạnh: Từ khi có chữ viết, con người biết ghi chép các sự vật, hiện tượng,... thành những câu chuyện hay những bộ sử đồ sộ. Chữ có thể được khắc trên xương, mai rùa, bia đá, chuông đổng, viết trên đất sét, lá cây, vải,... và sau này là in trên giấy, từ đó đặt câu hỏi cho HS: *Em hiểu thế nào là tư liệu chữ viết? Vì sao bia Tiến sĩ ở Văn Miếu (Hà Nội) được xem là tư liệu chữ viết?*HS đọc thông tin và qua ví dụ cụ thể có thể trả lời được: Tư liệu chữ viết là những bản ghi, tài liệu chép tay hay sách được in, khắc chữ; ghi chép tương đối đầy đủ về đời sống con người. *Hình 4. Những tấm bia ghi tên những người đỗ Tiến sĩ thời xưa ở Văn Miếu (Hà Nội)* được xem là tư liệu chữ viết vì: trên bia có ghi chép (một cách khách quan) tên của những người đỗ Tiến sĩ trong các khoa thi từ thời Lê sơ đến thời Lê trung hưng (1442 - 1779). Qua đó, các nhà sử học biết được những thông tin quan trọng về các vị tiến sĩ của nước nhà cũng như vê' nền giáo dục nước ta thời kì đó.**Bước 4:**  GV có thể mở rộng, định hướng cho HS nhận xét về ưu điểm (cho biết khá đầy đủ), nhược điểm (chịu ảnh hưởng bởi ý thức chủ quan của người viết) của loại tư liệu chữ viết. | - Tư liệu chữ viết là những bản ghi, tài liệu chép tay hay sách được in, khắc. Tư liệu chữ viết còn lại đến ngày nay hết sức phong phú và đa dạng, có thê’ chiếm tới quá nửa các loại tư liệu hiện có. - Nguồn tư liệu này cho chúng ta biết tương đối đầy đủ vế các mặt đời sống trong quá khứ của con người. Nó đánh dấu loài người đã bước vào thời đại văn minh, tách hẳn loài người khỏi các loài động vật cao cấp khác. Nhờ có chữ viết, mọi sự việc trong đời sống cho đến những suy nghĩ, tư tưởng,... của con người có thể đều được ghi chép lại và lưu giữ cho muôn đời sau.  |

**2.3. Mục 3. Tư liệu truyền miệng**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được tư liệu truyền miệng là gì và nêu được một số ví dụ về loại tư liệu này.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS: Suy nghĩ, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1,2,3:**GV đặt câu hỏi: *Hãy kể một số truyền thuyết, truyện cổ tích mà em đã từng được nghe hoặc biết.* Sau khi HS trả lời (có thể kể đúng hoặc chưa đúng), GV dẫn dắt để HS trả lời câu hỏi: *Theo em, thế nào là tư liệu truyền miệng ?*HS nêu được: Tư liệu truyền miệng là những câu chuyện dân gian (thần thoại, truyến thuyết, cổ tích,...) được kể truyền miệng từ đời này qua đời khác. |  |
| Từ đó, GV đặt câu hỏi: *Hình 5 trong SGK giúp em liên tưởng đến truyền thuyết nào trong dân gian?* GV có thể chia lớp thành các nhóm (đã phân công từ trước). Các nhóm có thề tổ chức thành một vở kịch ngắn hoặc cử đại diện kể lại vắn tắt nội dung truyền thuyết *Sơn Tinh - Thuỷ Tinh, Thánh Gióng,...* Sau đó, GV có thể đặt ra yêu cầu: *Chỉ ra các yếu tố mang tính lịch sử thông qua mỗi truyền thuyết đó.***Bước 4:** GV nhận xét đánh giá hoạt động, chuẩn hóa kiến thức. | - Tư liệu truyền miệng là những câu chuyện dần gian được kể truyền miệng từ đời này qua đời khác nên khá phong phú và đa dạng. Tư liệu truyền miệng có thể là những truyện cổ tích, thần thoại, ngụ ngôn, có thể bao hàm cả những ca dao, hò vè, câu đối,... - Tư liệu truyền miệng bao giờ cũng chứa đựng những yếu tố lịch sử, phản ánh một phần hiện thực cuộc sống quá khứ. |

**2.4. Mục 4. Tư liệu gốc**

**a. Mục tiêu:** HS phân biệt được tư liệu gốc, tư liệu chữ viết, tư liệu hiện vật và tư liệu truyền miệng; đổng thời hiểu được tư liệu gốc là những tư liệu cung cấp những thông tin đầu tiên và trực tiếp về một sự kiện nào đó.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS: Suy nghĩ, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1:**Sau khi tổ chức cho HS tìm hiểu về ba loại tư liệu trên, GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận: *Em hiểu thế nào là tư liệu gốc ? Nêu ví dụ cụ thể.***Bước 2:**HS trao đổi tìm câu trả lời. |  |
| **Bước 3:**HS trả lời; HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).**Bước 4:** GV chốt lại: Cả ba loại tư liệu trên đều có những nguồn gốc, xuất xứ khác nhau. Có loại được tạo nên bởi chính những người tham gia hoặc chứng kiến sự kiện, biến cố đã xảy ra, hay là sản phẩm của chính thời kì lịch sử đó - đó là *tư liệu gốc.* Những tài liệu được biên soạn lại dựa trên các tư liệu gốc thì được gọi là những *tư liệu phái sinh.* Tư liệu gốc bao giờ cũng có giá trị, đáng tin cậy hơn tư liệu phái sinh.GV có thể dẫn ra những ví dụ cụ thể và phân tích thêm để HS hiểu rõ hơn vê' các loại hình tư liệu lịch sử; khuyến khích HS nêu được những ví dụ theo hiểu biết của các em.GV có thể mở rộng cho HS: *Các nhà nghiên cứu lịch sử có vai trò như thế nào? Vì sao họ được ví như những “thám tử”?*  (Muốn biết và dựng lại lịch sử trong quá khứ, các nhà nghiên cứu phải đi tìm tòi các bằng chứng (cũng chính vì thế mà họ được ví như “thám tử”), tức là các tư liệu lịch sử, sau đó khai thác, phân tích, phê phán,... về các tư liệu đó, giải thích và trình bày lại lịch sử theo cách của mình). | Tư liệu gốc là những tư liệu cung cấp những thông tin đầu tiên và trực tiếp vê' một sự kiện hay biến cố tại thời kì lịch sử nào đó. Tư liệu gốc bao giờ cũng cung cấp những thông tin chính xác và đáng tin cậy hơn cả. Tuy nhiên, tư liệu gốc thường chỉ cung cấp những thông tin vê' một mặt, một khía cạnh nào đó của sự kiện mà không thể cho ta biết toàn cảnh các sự kiện đã xảy ra. |

 **3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về các nguồn tư liệu để biết và dựng lại lịch sử (hiện vật, chữ viết, truyền miệng, gốc,...).

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

 **c. Sản phẩm*:***Hoàn thành bài tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Câu 2.** Chỉ có hình 5 không phải là tư liệu gốc.

Cần lưu ý thêm là việc phân loại các loại tư liệu chỉ là tương đối và cần xem xét trên nhiều khía cạnh khác nhau một cách linh hoạt. Những tấm bia đá ở Văn Miếu (Hà Nội) có thể vừa là tư liệu hiện vật vừa là tư liệu chữ viết, vì những bản văn khắc trên bia là tư liệu chữ viết, còn tấm bia lại là tư liệu hiện vật.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà.

**c. Sản phẩm:** Bài tập nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

 **Câu 4.** GV có thể sử dụng phiếu học tập, trong đó nêu rõ nhiệm vụ của HS:

*Em hãy kể tên các loại tư liệu lịch sử mà em biết.*

GV định hướng: Trong cuộc sống, xung quanh các em đều tồn tại rất nhiều các dạng tư liệu lịch sử. Em có thể liệt kê ở nhà hoặc nơi em sinh sống có những tư liệu cụ thể nào giúp em tìm hiểu về những gì đã xảy ra trong quá khứ ? Kể tên các hiện vật đó. Dựa vào tư liệu giúp em biết được điểu gì ?...

(GV có thể gợi ý: Đó có thể là những vật quen thuộc, gần gũi như bình gốm, mâm đồng, bút, sách, vở, các công trình kiến trúc, gắn liền với các địa danh, con người cụ thể,...). Thực hiện nhiệm vụ học tập này góp phần vào quá trình biến những kiến thức lịch sử hàn lâm trở nên gần gũi, thiết thực hơn.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- *Trống đổng Ngọc Lũ:* hiện vật tiêu biểu nhất của văn hoá Đông Sơn, được tìm thấy vào khoảng những năm 1739 - 1745 ở làng Ngọc Lũ, xã Như Trác, huyện Nam Xang (nay là Phủ Lý, Hà Nam), có đường kính 79cm, cao 63cm, nặng 86kg. Chính giữa mặt trống là hình ngôi sao 14 cánh đúc nổi, xung quanh là những hình người mặc váy dài, đội mũ cắm lông chim, tay cầm chày giã gạo, hình nhà mái cong, nhiều hình chim, thú và hoa văn,... Qua đó cho ta biết về đời sống vật chất (cấy lúa, giã gạo, nhà cửa,...) và tinh thần (mặc váy dài, đội mũ cắm lông chim, lễ hội,...).

- *Hoàng thảnh Thăng Long:* là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long - Hà Nội. Công trình kiến trúc đổ sộ này được các triều vua xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử và trở thành di tích quan trọng bậc nhất trong hệ thống các di tích Việt Nam.Tháng 12 - 2002, các chuyên gia đã tiến hành khai quật trên tổng diện tích 19 000m[[1]](#footnote-1) [[2]](#footnote-2) tại trung tâm chính trị Ba Đình - Hà Nội. Cuộc khai quật khảo cổ học lớn nhất Việt Nam và của cả Đông Nam Á này đã phát lộ những dấu vết kiển trúc độc đáo cùng hàng triệu hiện vật quý giá, phần nào tái hiện lại quá trình lịch sử trải dài từ thời kì Bắc thuộc dưới ách đô hộ của nhà Tuỳ và nhà Đường (thế kỉ VII đến thế kỉ IX), xuyên suốt các triều đại: Lý, Trần, Lê, Mạc và Nguyễn (1010 - 1945).

Với ý nghĩa và giá trị to lớn đó, năm 2010, Uỷ ban Di sản thế giới đã thông qua Nghị quyết công nhận khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - HN là Di sản Văn hoá thế giới. Đây là niềm tự hào của không chỉ của riêng HN mà còn của cả ĐNVN.

 **…………………………………………….**

1. [↑](#footnote-ref-1)
2. [↑](#footnote-ref-2)